TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-PT
Ngày 13-6-2018
V/v Ly hôn giữa chị H
và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Bà Vũ Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:**

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05/02/2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2017/HNGĐ-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX-PT ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tống Thị H; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn: Anh Vũ Văn H

Tại phiên toà phúc thẩm: Anh H có mặt. Vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là Tống Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 02-12-2008. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh H không tôn trọng chị, chị muốn đi làm Anh H không cho đi, bắt chị ở nhà. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, gia đình đã khuyên bảo anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Vũ Thị Lan A, sinh ngày 25-10-2009 và Vũ Thành L, sinh ngày 08-3-2013, hiện hai con đang ở cùng Anh H và ông bà nội. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con không yêu cầu Anh H cấp dưỡng. Do vợ chồng tranh chấp việc nuôi con, nên chị đề nghị được nuôi con Vũ Thành L còn Anh H nuôi con Vũ Thị Lan A.

Về tài sản công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Anh và chị H tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02-12-2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tháng 8 năm 2016 chị H bỏ nhà đi chung sống với người khác, trong lúc con bị đau mắt đỏ. Bố đẻ tìm về nhưng chị H không về. Tình cảm vợ chồng không có gì căng thẳng, do anh nói về công việc làm ăn nhưng chị H không nhất trí, anh có đánh chị. Anh muốn chị H ở nhà nuôi con, không đi môi giới bảo hiểm nhưng chị H không nghe bỏ nhà đi Đà Nẵng. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị H khai, hiện nay hai con đang ở với anh, khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 68/2017/HNGĐ-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định quyết định. Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Vũ Văn H. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thành L, sinh ngày 08-3-2013; giao Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Lan A, sinh ngày 25-10-2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho

bên nào. Các bên được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này. Anh H có trách nhiệm giao con Vũ Thành L cho chị H nuôi dưỡng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02-01-2018 anh Vũ Văn H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh H giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày : Anh làm nghề tự do bán đá viên sạch, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng, hiện tại cháu Vũ Thị Lan A và cháu Vũ Thành L đang sống với anh và bố mẹ đẻ anh. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc các con trưởng thành. Đề nghị hội đồng xét xử giao cả hai cháu Vũ Thị Lan A và cháu Vũ Thành L cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên -Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến : Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm , Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự . Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung, chị Hảo và Anh H đều có chỗ ở và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng. Cháu Lan A và cháu L đang trong độ tuổi phát triển nếu giao cả hai con cho một bên nuôi dưỡng thì sẽ gặp nhiều khó khăn. Do vậy, cấp sơ thẩm giao cháu Lan A cho Anh H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan A và giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng là đảm bảo quyền chăm sóc con của phụ nữ sau khi ly hôn và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm . Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà , căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà , Hội đồng xét xử xét kháng cáo của anh Vũ Văn H:

[1] Chị H đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Chị Tống Thị H và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Thái ngày 02-12-2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Thị Lan A sinh ngày 25-10-2009 và cháu Vũ Thành L sinh ngày 08-3-2013. Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu

cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Hảo và Anh H đều có chỗ ở, có nghề nghiệp thu nhập ổn định đều có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm giao cháu Lan A cho Anh H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan A và giao cháu Thành Long cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của chị H sau khi ly hôn. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm : Do kháng cáo của Anh H không được chấp nhận nên Anh H phải nộp 300.000đ.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn H. Giữ nguyên án sơ thẩm

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Tống Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thành L, sinh ngày 08-3-2013; giao anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Lan A, sinh ngày 25-10-2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên được quyền thăm con chung không ai được cản trở quyền này. Anh H có trách nhiệm giao con chung là cháu Vũ Thành L cho chị H nuôi dưỡng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ngày 03-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định theo biên lai thu tiền số 0001910 ngày 14-11-2017. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Thu